TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Lộc, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2017/HNGĐ-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 480 đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: số 26A phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Tô Hùng C; địa chỉ: số 50, khối 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tô Hùng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Tô Nhật V, sinh ngày 03/03/2009 cho chị Phạm Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Tô Hùng C có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền là 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) đến khi cháu Tô Nhật V đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự: Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chị Phạm Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm thay cho cả anh C với tổng số tiền là 300.000đ. Xác nhận chị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/ 01528 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao lộc;
- UBND phường H, TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Đức Chính